TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-PT
Ngày 24 - 4 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Chế Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLPT-HN ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, về nuôi con"*.

Do Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 33/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2018/QĐ.PT ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Âu Huỳnh Bích P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 311/B, khu vực X, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Viết Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 958/6, đường 26/3, khu vực 03, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện tại: Số 1416, khu vực B, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Viết Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Âu Huỳnh Bích P trình bày:

Bà và ông Q là vợ chồng chung sống từ năm 2009, hôn nhân của ông bà là do mai mối và hoàn toàn tự nguyện được sự đồng ý của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận M, thành phố Cần Thơ vào ngày 27/11/2009.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm lo cho con nhưng không đạt được. Sau đó bà bỏ về nhà cha mẹ sống từ tháng 11/2016, ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy hôn nhân không đạt, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên bà P xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Âu Thủy T (Nữ), sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Viết Quang V (Nam), sinh ngày 28/02/2015, hiện đang sống chung với ông Q.

Bà yêu cầu khi ly hôn được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết Quang V còn nhỏ đến trưởng thành, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Viết Q trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Âu Huỳnh Bích P về quan hệ hôn nhân, cũng như các mâu thuẫn phát sinh, ông cũng đồng ý ly hôn với bà P. Đối với con chung có 02 cháu là Nguyễn Âu Thủy T (Nữ), sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Viết Quang V (Nam), sinh ngày 28/02/2015, hiện đang sống chung với ông. Ông không đồng ý giao cháu Nguyễn Viết Quang V cho bà P nuôi dưỡng, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành, không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ việc đã được hòa giải nhưng không thành nên cấp sơ thẩm đã đưa ra xét xử. Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số: 33/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận M đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Âu Huỳnh Bích P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Âu Huỳnh Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Viết Q.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Âu Thủy T (Nữ), sinh ngày 15/9/2010 cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Q có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Viết Quang V (Nam), sinh ngày 28/02/2015 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà P và ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà P và ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông Q xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp và có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 25/9/2017 bị đơn ông Nguyễn Viết Q kháng cáo bản án sơ thẩm số 33/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận M, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Viết Quang V cho ông nuôi dưỡng và không yêu cầu bà P cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận thống nhất giao các con chung là cháu Nguyễn Âu Thủy T (Nữ), sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Viết Quang V (Nam), sinh ngày 28/02/2015 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, phía nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn đồng ý hỗ trợ các chi phí ăn học, sinh hoạt của các con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo và thời gian nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Âu Thủy T và cháu Nguyễn Viết Quang V cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bị đơn chấp nhận hỗ trợ 01 phần các chi phí ăn học, sinh hoạt của các con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Âu Huỳnh Bích P và ông Nguyễn Viết Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng kí kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy hôn nhân của ông và bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Do cuộc sống chung hạnh phúc không kéo dài và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà có yêu cầu được ly hôn, ông Q cũng đồng ý ly hôn, cả hai xác định thống nhất là không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, bà P và ông Q không thống nhất về phần con chung, nên cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi bản án sơ thẩm xử xong, bị đơn ông Nguyễn Viết Q không đồng ý với bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung và có đơn kháng cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà Âu Huỳnh Bích P và ông Nguyễn Viết Q đã thỏa thuận thống nhất giao các con chung là cháu Nguyễn Âu Thủy T (Nữ), sinh ngày 15/9/2010 và cháu Nguyễn Viết Quang V (Nam), sinh ngày 28/02/2015 cho bà Âu Huỳnh Bích P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà P không có yêu cầu ông Q

cấp dưỡng nuôi con. Ông Q chấp nhận hỗ trợ 01 phần các chi phí ăn học, sinh hoạt của các con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, các đương sự thấy rằng có cơ sở nguyên đơn không hoàn thành trách nhiệm, không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và vì quyền lợi của con chung thì các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

[4] Từ những nhận định trên thấy rằng cần sửa bản án sơ thẩm do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau tại phiên tòa. Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do các đương sự tự thỏa thuận việc nuôi con chung, cấp phúc thẩm phải điều chỉnh lại quyết định của bản án sơ thẩm nên xem đây là yếu tố khách quan, không có lỗi của cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Sửa bản án sơ thẩm.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Âu Huỳnh Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Viết Q.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Âu Thủy T (Nữ), sinh ngày 15/9/2010 và cháu Nguyễn Viết Quang V (Nam), sinh ngày 28/02/2015 cho bà Âu Huỳnh Bích P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Viết Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông Q xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp và có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Âu Huỳnh Bích P phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 001322 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận M sang thành án phí.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Viết Q phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai thu số 001407 nộp ngày 25/9/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự quận M đã thu sang thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận M;
- Chi cục THADS quận M;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Bình